

Đ L, ngày 11 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N T V N; Địa chỉ: 198 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố H N; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn L – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP NT V N – Chi nhánh K T;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc M; sinh năm 1980 – Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách Phòng giao dịch N H – Ngân hàng TMCP NT V N – Chi nhánh K T;

Địa chỉ: 957 Hùng V, thị trấn P K, huyện N H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Bế Ngọc L; sinh năm 1982 và bà Y T; sinh năm 1980; Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 14B, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ;

Theo Hợp đồng tín dụng số 497/17/CT/NHNT.NH ngày 06 tháng 10 năm 2017 và Giấy nhận nợ số 01/497/17/CT/NHNT.NH ngày 06 tháng 10 năm 2017. Ông Bế Ngọc L và bà Y T còn nợ Ngân hàng TMCP N T V N số tiền, tính đến ngày 02/4/2019 là 651.002.630 đồng (Sáu trăm năm mươi một triệu, không trăm linh hai nghìn, sáu trăm ba mươi đồng); bao gồm số tiền nợ gốc là 600.000.000

đồng (Sáu trăm triệu đồng); tiền nợ lãi là 51.002.630 đồng, trong đó: Tiền nợ lãi trong hạn là 40.847.671 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi một đồng); tiền nợ lãi quá hạn (lãi phạt) là 10.154.959 đồng (Mười triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng). Các đương sự thống nhất: Vợ chồng ông Bé Ngọc L và bà Y T thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên vào thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 03/4/2019, ông Bé Ngọc L và bà Y T trả cho Ngân hàng TMCP N T V N số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Trong thời hạn 03 (Ba) tháng kể từ ngày 03/4/2019 đến ngày 03/7/2019, ông Bé Ngọc L và bà Y T trả cho Ngân hàng TMCP N T V N số tiền nợ gốc còn lại là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) cùng toàn bộ nợ lãi tính đến ngày 02/4/2019 là 51.002.630 đồng (Năm mươi một triệu, không trăm linh hai nghìn, sáu trăm ba mươi đồng) và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 03/4/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 497/17/CT/NHNT.NH ngày 06 tháng 10 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Bé Ngọc L và bà Y T trả xong nợ cho Ngân hàng TMCP N T V N. Ngân hàng TMCP N T V N có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/11/NHNT ngày 02/11/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP N T V N với ông Bé Ngọc L và bà Y T.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp;

- Trong trường hợp ông Bé Ngọc L và bà Y T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP N T V N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp đảm bảo của khoản tiền vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N T V N, bao gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng 706 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 03, địa chỉ thửa đất tại thôn 14B, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 738163 do Ủy ban nhân dân huyện Đ L tỉnh Kon Tum cấp ngày 16/06/2014 và toàn bộ quyền sử dụng 809 m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 25a, tờ bản đồ số 04, địa chỉ thửa đất tại thôn Đ T, xã Đ P, huyện Đ L, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 738542 do Ủy ban nhân dân huyện Đ L tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/10/2014 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/11/NHNT ngày 02/11/2016 đã ký kết giữa ông Bé Ngọc L và bà Y T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Bé Ngọc L và bà Y T đối với Ngân hàng TMCP N T V N. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Bé Ngọc L và bà Y T vẫn phải chịu trách nhiệm trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N T V N.

- Về án phí:

+ Ông Bế Ngọc L và bà Y T chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.020.052 đồng (Mười lăm triệu, không trăm hai mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng) là tròn số là 15.020.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP N T V N 14.842.000 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004590 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ L tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đ L;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đ L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

